

Nê-hê-mi

¹ Đây là lời tự thuật của Nê-hê-mi, con Ha-ca-lia:

Lời Cầu Nguyện

Vào tháng Kít-lê năm thứ hai mươi triều A-t-ta-xét-xe, vua Ba Tư, khi tôi đang ở tại cung Su-sa, ² có một anh em tên Ha-na-ni cùng vài người từ Giu-đa đến thăm. Tôi hỏi thăm họ về tình hình những người Giu-đa không bị bắt đi đày, và tình hình thành Giê-ru-sa-lem.

³ Họ cho biết những anh em thoát nạn tù đày, ở lại trong xứ hiện nay sống trong cảnh hoạn nạn, nhục nhã. Tường thành Giê-ru-sa-lem đổ nát, cổng thành cháy rụi.

⁴ Nghe thế, tôi ngồi khóc suốt mấy ngày, không ăn, kêu cầu với Đức Chúa Trời trên trời.

⁵ Tôi thưa:

“Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời trên trời, Đức Chúa Trời vĩ đại, uy nghi, Đấng luôn giữ lời hứa, thương yêu người nào kính mến và tuân hành điều răn Ngài, ⁶ xin Chúa nhìn thấy con đang ngày đêm cầu nguyện cho người Ít-ra-ên của Ngài; xin Chúa lắng tai nghe lời con. Con thú nhận rằng chúng con đã phạm tội với Chúa. Đúng thế, con và tổ tiên con có tội. ⁷ Chúng con làm điều rất gian ác, không tuân hành điều răn và luật lệ Chúa truyền cho Mô-i-se, đầy tớ Chúa.

⁸ Nhưng xin Chúa nhớ lại lời Ngài truyền cho Môi-se, đầy tớ Ngài: ‘Nếu các người phạm tội, Ta sẽ rải các người ra khắp nơi. ⁹ Nhưng nếu các người trở lại cùng Ta, tuân hành các điều răn, dù các người có bị tản mác ở tận phương trời xa xăm, Ta cũng sẽ đem các người về đất Ta chọn, nơi Ta ngự.’

¹⁰ Chúng con là đầy tớ, là dân Chúa, đã được Chúa dùng quyền năng giải cứu. ¹¹ Lạy Chúa Hằng Hữu, xin lắng nghe lời cầu nguyện của con và của các đầy tớ Chúa vẫn hết lòng kính sợ Danh Ngài. Hôm nay, xin cho con được may mắn, được vua đoái thương.”

Lúc ấy tôi là người dâng rượu* cho vua.

2

Nê-hê-mi Đến Giê-ru-sa-lem

¹ Vào tháng Ni-san năm thứ hai mươi triều A-ta-xét-xe, một hôm tôi đang dâng rượu cho vua, ² vua hỏi: “Sao mặt người buồn rười rượi như thế? Người không đau ốm chứ? Hay là người có điều sầu muộn trong lòng?” Từ trước đến nay, tôi chưa hề tỏ vẻ phiền muộn trước mặt vua bao giờ.

Tôi sợ quá, ³ thưa: “Vua vạn tuế! Tôi không buồn sao được khi quê cha đất tổ trở nên hoang tàn, cổng thành bị thiêu hủy.”

⁴ Vua hỏi: “Người muốn xin điều gì?”

Tôi vội cầu nguyện thầm với Đức Chúa Trời trên trời, ⁵ rồi đáp: “Nếu vua vừa ý, và nếu tôi

* **1:11** Một chức quan lớn thời phong kiến

được vua đoái thương, xin sai tôi về Giu-đa để xây lại thành có mồ mả của tổ tiên tôi.”

⁶ Lúc ấy có hoàng hậu ngồi bên cạnh, vua hỏi: “Người đi bao lâu? Chừng nào trở lại?” Tôi định thời hạn, và vua bằng lòng cho tôi đi.

⁷ Tôi lại nói: “Nếu vua vừa ý, xin giao cho tôi những bức thư vua viết cho các tổng trấn bên kia Sông Cái cho phép tôi đi qua đất họ trên đường về Giu-đa. ⁸ Và một thư gửi A-sáp, người cai quản rừng hoàng gia, truyền người cho tôi gỗ để làm cổng đồn bên Đền Thờ, làm tường thành, và làm nhà cho tôi tạm trú.” Nhờ Đức Chúa Trời giúp đỡ, vua chấp thuận mọi điều tôi thỉnh cầu.

⁹ Khi đến các tỉnh phía tây Sông Ơ-phơ-rát, tôi trao chiếu chỉ vua cho các tổng trấn. Vua cũng có sai một toán kỵ binh và các quan chỉ huy đi theo tôi. ¹⁰ Nhưng San-ba-lát, người Hô-rôn và Tô-bia, là đầy tớ Am-môn, nghe tôi đến thì tỏ vẻ rất bất bình, vì thấy có người muốn giúp cho Ít-ra-ên hưng thịnh.

Nê-hê-mi Kiểm Tra Tường Thành Giê-ru-sa-lem

¹¹ Đến Giê-ru-sa-lem được ba ngày, ¹² giữa đêm, tôi và vài người thức dậy. Tôi chẳng tiết lộ với ai chương trình Đức Chúa Trời đặt vào lòng tôi để thực hiện tại Giê-ru-sa-lem. Tôi cười lừa, còn những người khác đi bộ. ¹³ Trong bóng đêm, chúng tôi ra Cổng Thung Lũng, đi về hướng Giếng Chó Rừng, đến Cổng Phân để quan sát tường thành Giê-ru-sa-lem đổ nát và cổng thành

bị đốt cháy. ¹⁴ Rồi chúng tôi đến Cổng Suối và Ao Vua, nhưng con lừa tôi cưỡi không đi qua được. ¹⁵ Vì thế, chúng tôi leo lên dọc bờ suối để tiếp tục quan sát tường thành, rồi quay lại, vào Cổng Thung Lũng, đoạn trở về. Lúc ấy trời vẫn chưa sáng.

¹⁶ Chính quyền không biết gì về việc tôi đi quan sát đêm ấy, vì tôi không tiết lộ việc này với ai cả, dù với người Do Thái, thầy tế lễ, quý tộc, chính quyền, ngay cả những người sẽ cộng tác trong việc này. ¹⁷ Về sau, tôi nói với họ: “Anh em biết rõ tình trạng kinh thành hiện nay. Giê-ru-sa-lem đổ nát hoang tàn; cổng thành cháy thiêu. Nào, chúng ta cùng nhau xây lại vách thành để khỏi mang tội nhục.” ¹⁸ Tôi cũng thuật lại cho họ cách Đức Chúa Trời phù hộ* việc tôi thỉnh cầu vua.

Mọi người tán đồng việc phân công xây lại vách thành, và chuẩn bị bắt tay vào việc.

¹⁹ Khi San-ba-lát, người Hô-rôn, Tô-bia người Am-môn, bề tôi triều đình, và Ghê-sem, người A-rập nghe được việc này, liền chế giễu: “Các ông định làm gì thế? Định phản vua phải không?”

²⁰ Tôi đáp: “Chúng tôi sẽ xây lại thành này, và Đức Chúa Trời trên trời sẽ cho chúng tôi là các đầy tớ Ngài thành công. Còn các ông chẳng liên hệ gì đến Giê-ru-sa-lem cả.”†

* **2:18** Nt cánh tay Chúa Hằng Hữu † **2:20** Nt chẳng có phần gì, quyền gì hoặc kỷ niệm gì trong Giê-ru-sa-lem

3

Xây Lại Tường Thành Giê-ru-sa-lem

¹ Thầy thượng tế Ê-li-a-síp cùng các thầy tế lễ khác đứng lên cất lại Cổng Chiên, rồi hiến dâng lên Đức Chúa Trời. Họ cũng làm lại cánh cổng, và xây lại vách thành từ Tháp Mê-a cho đến Tháp Ha-na-nên. ² Bên cạnh nhóm Giê-ri-cô có nhóm Xác-cua, con Im-ri, sát cánh cùng nhau xây cất.

³ Con cháu Hát-sê-na lo xây Cổng Cá. Họ đặt khung, tra cánh, đóng chốt, cài then cổng. ⁴ Bên cạnh họ có nhóm Mê-rê-mốt, con U-ri, cháu Ha-cốt, lo việc sửa sang thành, kể đến có nhóm Mê-su-lam, con Bê-rê-kia, cháu Mê-sê-xa-bên, nhóm Xa-đốc, con Ba-a-na, cũng lo sửa sang thành. ⁵ Bên cạnh họ, người Thê-cô-a lo tu bổ, nhưng giới quý tộc không chịu tham gia công việc của người lãnh đạo.

⁶ Giô-gia-đa, con Pha-sê-a, và Mê-su-lam, con Bê-si-đia, lo sửa sang Cổng Cũ. Họ đặt khung, tra cánh, đóng chốt, gài then cổng. ⁷ Bên cạnh họ có Mê-la-tia, người Ga-ba-ôn, Gia-đôn, người Mê-rô-nốt, cùng những người ở Ga-ba-ôn và Mích-pa, dân trong tỉnh phía tây Sông Ơ-phơ-rát, lo việc sửa sang thành. ⁸ Kể đến, có U-xi-ên, thợ vàng, con Hạt-ha-gia, và Ha-na-nia, người chế hương phẩm, lo việc sửa sang. Họ cùng nhau tu bổ tường thành Giê-ru-sa-lem cho đến vách Rộng.

⁹ Kể đến, có Rê-pha-gia, con Hu-rơ cai trị phân nửa thành Giê-ru-sa-lem, lo việc sửa sang thành.

¹⁰ Rồi đến Giê-đa-gia, con Ha-ru-máp tu bổ phần tường thành đối diện nhà mình, và Hát-túc, con Ha-sáp-nia, lo sửa sang thành. ¹¹ Manh-ki-gia, con Ha-rim, và Ha-súp, con Pha-hát Mô-áp, tu bổ phần tường thành kế tiếp và Tháp Lò. ¹² Kế họ có Sa-lum, con Ha-lô-hết, và các con gái ông lo việc sửa sang thành. Ông là người cai trị phân nửa kia của thành Giê-ru-sa-lem.

¹³ Ha-nun và những người ở Xa-nô-a sửa sang Cổng Thung Lũng, tra cánh, đóng chốt, cài then, và tu bổ một đoạn tường thành dài 450 mét* cho đến tận Cổng Phân.

¹⁴ Manh-ki-gia, con Rê-cáp, quận trưởng quận Bết Hát-kê-rem, sửa sang Cổng Phân, tra cánh, đóng chốt và cài then cổng này.

¹⁵ Sa-lum con Côn-hô-xe, quận trưởng quận Mích-pa, sửa sang Cổng Suối, lợp mái, tra cánh, đóng chốt, cài then, và xây tường thành từ ao Si-lô-ê trong vườn vua cho đến chân thang từ Thành Đa-vít xuống. ¹⁶ Bên ông, có Nê-hê-mi, con A-búc, quận trưởng phân nửa quận Bết-sua, tu bổ tường thành cho đến lăng Vua Đa-vít, hồ chứa nước và cả đến dinh tướng lãnh.

¹⁷ Cùng với Nê-hê-mi có những người Lê-vi lo sửa sang tường thành dưới sự hướng dẫn của Rê-hum, con Ba-ni. Bên họ có Ha-sa-bia, quận trưởng phân nửa quận Kê-i-la, sửa sang tường thành thuộc quận mình. ¹⁸ Bên Ha-sa-ba có anh em ông, đứng đầu là Ba-vai, con Hê-na-đát, quận trưởng phân nửa quận Kê-i-la còn lại.

* **3:13** Nt 1.000 cubits

19 Phần tường thành đối diện dốc đi lên kho khí giới, nơi thành uốn quanh, được Ê-xe, con Giê-sua, quận trưởng quận Mích-pa, sửa chữa.

20 Từ khúc thành uốn quanh cho đến cổng nhà thầy thượng tế Ê-li-a-síp được Ba-rúc, con Xáp-bai sửa chữa. 21 Tường thành từ cổng nhà Ê-li-a-síp cho đến cuối nhà thầy tế lễ được Mê-rê-mốt, con U-ri, cháu Ha-cốt, sửa chữa.

22 Phần kế tiếp do các thầy tế lễ ở đồng bằng sửa chữa. 23 Kế đó, Bên-gia-min và Ha-súp sửa phần tường thành ngang nhà họ; A-xa-ria, con Ma-a-xê-gia, cháu A-na-nia, sửa phần tường thành bên hông nhà mình. 24 Bin-nui, con Hê-na-đát sửa phần từ nhà A-xa-ria cho đến nơi thành uốn khúc. 25 Pha-lanh, con U-xai, sửa từ nơi thành uốn khúc đến cung trên cửa vua, cung có tháp cao nhô lên, ngang sân của thị vệ.† Kế đến có Phê-đa-gia, con Pha-rốt, và 26 những người phục dịch Đền Thờ, những người này sống ở Ô-phên, sửa sang phần tường thành cho đến đoạn đối diện Cổng Nước phía đông và tháp cao nhô lên. 27 Người Thê-cô-a sửa phần tường thành từ tháp cao nhô lên cho đến Ô-phên.

28 Các thầy tế lễ phụ trách sửa sang phần tường thành phía trên Cổng Ngựa, mỗi vị sửa phần ngang nhà mình. 29 Kế họ có Xa-đốc, con Y-mê, sửa phần tường thành ngang nhà mình. Cạnh Xa-đốc có Sê-ma-gia, con Sê-ca-nia, người giữ Cổng Đông, lo sửa chữa. 30 Cạnh Sê-ma-gia có

† 3:25 Ctd ngang sân của nhà giam

Ha-na-nia, con Sê-lê-mia và Ha-nun, con thứ sáu của Xa-láp, sửa phần kế tiếp. Rồi đến Mê-su-lam, con Bê-rê-kia, sửa phần ngang nhà mình. ³¹ Cạnh Mê-su-lam có Manh-ki-gia, một người thợ vàng, sửa phần tường thành cho đến nhà của những người phục dịch Đền Thờ và của các thương gia, đối diện Cổng Míp-cát, và cho đến góc thành trên dốc cao. ³² Các người thợ vàng khác cùng với các thương gia sửa sang phần tường thành còn lại, từ góc thành trên dốc cao cho đến Cổng Chiên.

4

Kẻ Thù Chống Đối Việc Xây Lại Tường Thành

¹ Nghe chúng tôi xây lại tường thành, San-ba-lát giận dữ vô cùng. Ông giận dữ và chế nhạo người Do Thái. ² Trước mặt anh em bạn bè và quân nhân Sa-ma-ri, ông ấy chế nhạo chúng tôi: “Bọn Do Thái yếu nhược này làm gì đây? Chúng nó tưởng có thể xây lại tường thành ấy trong một ngày ư? Chúng nó muốn có dịp dâng tế lễ ư! Chúng nó định dùng lại những viên đá đã cháy rụi từ trong đống đổ nát kia à?”

³ Tô-bia, người Am-môn đứng bên cạnh San-ba-lát, phụ họa: “Tường thành như thế thì con chồn leo lên cũng sẽ sụp!”

⁴ Tôi cầu nguyện: “Lạy Đức Chúa Trời, xin nghe lời con cầu xin. Người ta khinh bỉ chúng con. Xin cho những lời chế nhạo của họ đổ lại lên đầu họ, và cho họ bị tù đầy sang một nước xa lạ. ⁵ Xin đừng bỏ qua tội họ, đừng xóa lỗi họ,

vì họ dám chọc Chúa giận trước mặt chúng con, những người xây tường thành.”

⁶ Nhờ mọi người quyết tâm làm việc, nên toàn thể vách thành được nối liền từ đầu đến cuối, và cao bằng phân nửa bức thành cũ.

⁷ Khi San-ba-lát, Tô-bia, người A-rập, người Am-môn, và người Ách-đốt biết được công việc sửa thành tại Giê-ru-sa-lem tiến triển khả quan, phần tường thành Giê-ru-sa-lem bị thủng được vá lành, liền nổi giận, ⁸ cùng nhau bàn mưu tính kế tấn công Giê-ru-sa-lem để gây rối loạn. ⁹ Chúng tôi cầu nguyện Đức Chúa Trời, rồi cắt người canh gác ngày đêm để phòng thủ.

¹⁰ Giữa lúc ấy, có người Giu-đa báo: “Những người khuân vác đều mỗi mệt. Chúng tôi chưa bắt tay vào việc xây thành được vì còn quá nhiều đá gạch vụn phải được dọn dẹp.”

¹¹ Trong khi đó quân thù đang trù tính việc đột ngột tấn công, chém giết để chấm dứt công việc chúng tôi.

¹² Những người Do Thái có nhà ở rải rác cạnh quân thù cho chúng tôi biết là: “Quân thù sẽ tấn công ta từ mọi hướng.” ¹³ Để đối phó với tình huống, tôi tổ chức canh gác tại những nơi trống trải, sau phần tường thành thấp nhất. Mỗi gia đình đều tham gia việc canh gác, trang bị bằng gươm, thương, cung.

¹⁴ Sau khi quan sát tình hình, tôi đứng ra tuyên bố với mọi người từ cấp lãnh đạo cho đến thường dân: “Chúng ta không sợ họ. Xin anh chị em nhớ cho, Chúa Hằng Hữu, Đấng vĩ đại,

uy nghi, sẽ chiến đấu cho anh em ta, con ta, vợ ta và nhà ta.”

¹⁵ Lúc ấy quân thù mới biết rằng âm mưu họ bị bại lộ. Chính Đức Chúa Trời đã tiết lộ và phá hỏng âm mưu ấy. Tất cả chúng tôi trở lại công việc xây tường thành. ¹⁶ Tuy nhiên, từ đó về sau, phân nửa số người trong chúng tôi làm việc, còn phân nửa, trang bị gươm, giáo, cung, và áo giáp, đứng canh gác phía sau những người xây tường Giu-đa. ¹⁷ Ngay những người phụ xây cất, những người khiêng gánh đều phải làm việc với một tay, còn tay kia cầm khí giới; ¹⁸ còn những người thợ chính làm việc với hai tay phải đeo gươm ngang hông. Bên cạnh tôi có người cầm kèn sẵn sàng báo động.

¹⁹ Tôi nói với mọi người: “Chúng ta phải làm việc cách xa nhau, tản mác quanh tường thành. ²⁰ Vậy, mỗi khi nghe tiếng kèn, mọi người khắp nơi phải tập họp tại nơi tôi đứng. Đức Chúa Trời chúng ta sẽ chiến đấu cho chúng ta!”

²¹ Chúng tôi làm việc từ rạng đông cho đến lúc sao mọc. Phân nửa số người lúc nào cũng cầm khí giới sẵn sàng chiến đấu. ²² Tôi còn chỉ thị mọi người, kể cả những người đầy tớ, phải ngủ lại đêm trong thành Giê-ru-sa-lem để ai nấy có thể làm việc ban ngày, canh gác ban đêm. ²³ Và như thế, suốt trong thời gian xây thành, không một ai trong chúng tôi, kể cả tôi, anh em, đầy tớ, và lính hộ vệ tôi, cởi áo ra. Tất cả chúng tôi luôn luôn sẵn sàng chiến đấu.

5

Nê-hê-mi Bênh Vực Người Bị Áp Bức

¹ Lúc ấy, có một số người và gia đình họ kêu ca về hành động bóc lột của một số người Do Thái khác. ² Có người nói: “Gia đình chúng tôi đồng đảo, nhưng không đủ thức ăn.”

³ Người khác nói: “Chúng tôi đã đem đồng ruộng, vườn nho, nhà cửa cầm cố hết để lấy thức ăn cho khỏi đói.”

⁴ Người khác nữa phàn nàn: “Chúng tôi phải cầm đợ ruộng, và vườn nho, lấy tiền đóng thuế cho vua. ⁵ Chúng tôi cũng là người như họ, con cái chúng tôi cũng như con cái họ. Thế mà chúng tôi phải bán con chúng tôi để làm nô lệ cho họ. Thật ra, chúng tôi đã có mấy đứa con gái làm nô lệ rồi, nhưng không còn phương cách chuộc chúng, vì vườn ruộng cũng đã đem cầm cho họ hết!”

⁶ Nghe những lời kêu ca này, tôi rất giận dữ. ⁷ Sau khi suy nghĩ kỹ càng, tôi mạnh dạn tố cáo những người cao quý và quyền cao chức trọng đã bóc lột và áp bức người nghèo: “Tại sao các ông lấy lãi nơi chính anh em mình?” Tôi cũng triệu tập một ủy ban điều tra để chất vấn họ.

⁸ Tôi nói: “Chúng ta đã từng cố gắng chuộc lại những người Giu-đa bị bán làm nô lệ cho người ngoại quốc. Thế mà bây giờ các ông lại đi mua bán anh em mình. Các ông còn muốn bán họ giữa vòng chúng ta sao?” Họ im lặng, không trả lời gì được cả.

9 Tôi tiếp: “Điều các ông làm không tốt đẹp chút nào! Đáng lẽ các ông phải kính sợ Đức Chúa Trời, để khỏi bị quân thù từ các dân tộc sí nhục. 10 Tôi, anh em tôi, và đầy tớ tôi cũng cho anh chị em khác mượn tiền, mượn thóc vậy. Tôi yêu cầu các ông chấm dứt ngay việc cho mượn lấy lãi này. 11 Xin các ông trả lại cho họ đồng ruộng, vườn nho, vườn ô-liu, nhà cửa ngay hôm nay, cùng với số lãi một phần trăm mà các ông đã thu bằng tiền, thóc, rượu, và dầu của họ.”

12 Họ đáp: “Chúng tôi xin vâng lời ông và trả tất cả lại cho họ, không đòi hỏi gì nữa cả.” Tôi mời các thầy tế lễ đến chấp nhận lời thề của những người này. 13 Tôi giũ áo, nói: “Đức Chúa Trời sẽ giũ sạch khỏi nhà và sản nghiệp người nào không thực hiện lời hứa này, và làm cho người ấy trắng tay.”

Mọi người đều nói “A-men” và ca tụng Chúa. Các người ấy làm theo lời họ đã hứa.

14 Trong suốt mười hai năm tôi giữ chức tổng trấn Giu-đa từ năm thứ hai mươi cho đến năm thứ ba mươi hai triều Vua A-ta-xét-xe, tôi và anh em cộng tác với tôi không nhận lương bổng hay phụ cấp nào. 15 Các tổng trấn trước tôi đều bắt người dân cấp dưỡng thức ăn và rượu, ngoài số lương 456 gam* bạc. Ngoài ra, bọn đầy tớ các tổng trấn còn đi quấy nhiễu toàn dân nữa. Nhưng tôi không làm như họ được vì kính sợ Đức Chúa Trời.

* 5:15 Nt shegels

¹⁶ Tôi cũng không lo thu thập đất đai, nhưng cùng anh em cộng sự chuyên tâm vào công tác xây dựng tường thành. ¹⁷ Hơn nữa, lúc nào cũng có đến 150 viên chức Do Thái cùng ăn với tôi, chưa kể những người ngoại quốc! ¹⁸ Mỗi ngày phải làm một con bò, sáu con chiên béo tốt, và một số gà vịt. Cứ mười ngày một lần, nhà bếp còn phải mua thêm đủ thứ rượu. Thế nhưng tôi vẫn không đòi khoản phụ cấp âm thực dành cho tổng trấn, vì dân chúng đã phải gánh vác nhiều khoản nặng nề rồi.

¹⁹ Lạy Đức Chúa Trời, xin ghi nhận những điều con làm cho toàn dân.

6

Sự Chống Đối Tiếp Diễn

¹ Khi San-ba-lát, Tô-bia, Ghê-sem người A-rập và những kẻ thù khác của chúng tôi nghe tin tường thành đã xây xong, không còn nơi nào hư hỏng nữa, mặc dù lúc ấy chúng tôi chưa tra các cánh cổng, ² Vậy San-ba-lát và Ghê-sen sai người đến nói với chúng tôi: “Mời ông đến dự buổi họp tại một làng trong đồng bằng Ô-nô.”

Nhưng thật ra, họ âm mưu ám hại tôi. ³ Tôi cho người trả lời: “Tôi đang thực hiện công tác lớn lao, không thể bỏ việc để đi gặp các ông được.”

⁴ Họ tiếp tục sai người đến, cả thầy là bốn lần, đòi tôi đến gặp họ như thế, nhưng bốn lần tôi đều từ chối. ⁵ Lần thứ năm, San-ba-lát sai người đến, và cũng như trước, người này cầm một phong thư không niêm. ⁶ Thư viết:

“Tiếng đồn về ông lan khắp các nước, và chính Ghê-sem cũng trình báo rằng ông âm mưu cùng người Giu-đa làm phản, vì thế các ông mới xây tường thành này. Ông trù tính làm vua Giu-đa nên ⁷ sai người nói tiên tri về mình tại Giê-ru-sa-lem rằng: ‘Có một vua ở Giu-đa!’ Và dĩ nhiên, những lời này sẽ được báo lên vua. Vậy tốt hơn ta nên thảo luận với nhau.”

⁸ Tôi sai người đáp: “Không hề có những chuyện như thế. Ông chỉ khéo tưởng tượng.”

⁹ Họ tưởng có thể dọa chúng tôi sợ để chúng tôi bỏ việc đang làm. Vậy xin Đức Chúa Trời làm cho con vững chí!

¹⁰ Sau đó, tôi đến thăm Sê-ma-gia, con Ê-la-gia, cháu Mê-hê-ta-bê-ên, một ẩn sĩ. Ông ấy nói: “Chúng ta phải vào Đền Thờ của Đức Chúa Trời, cài cửa lại, vì tối nay họ sẽ đến giết ông.”

¹¹ Tôi trả lời: “Một người như tôi thế này mà chạy trốn sao? Hơn nữa, tôi đâu được vào Đền Thờ để lánh nạn.* Tôi không vào đâu.” ¹² Tôi biết người này không phải là người của Đức Chúa Trời, nhưng nói tiên tri chống nghịch tôi vì họ đã bị Tô-bia và San-ba-lát mua chuộc. ¹³ Ông được mướn để hù dọa tôi, xúi tôi vào trốn trong đền thờ, và như thế phạm tội và họ sẽ có cơ buộc tội tôi.

¹⁴ Cầu xin Đức Chúa Trời đừng quên những điều Tô-bia và San-ba-lát đã làm; xin cũng đừng

* **6:11** Nt để cứu mạng mình, hoặc, để được sống

quên nữ Tiên tri Nô-a-đi-a và các tiên tri khác, là những người định làm cho con khiếp đảm.

Hoàn Tất Việc Xây Lại Tường Thành

¹⁵ Ngày hai mươi lăm tháng Ê-lun, tường thành sửa xong. Công tác này thực hiện trong năm mươi hai ngày. ¹⁶ Khi nghe tin này kẻ thù chúng tôi và những dân tộc láng giềng đều chán nản, hổ thẹn, vì biết rằng công tác này hoàn tất được là nhờ Đức Chúa Trời của chúng tôi giúp đỡ.

¹⁷ Tuy nhiên, trong thời gian ấy, một số người Giu-đa có địa vị lại thường liên lạc thư từ với Tô-bia. ¹⁸ Trong Giu-đa có nhiều người thề giúp Tô-bia, vì Tô-bia là con rể của Sê-ca-nia, con A-ra, và con của Tô-bia là Giô-ha-nan, lại cưới con gái của Mê-su-lam, con Bê-rê-kia. ¹⁹ Những người này hùa theo Tô-bia trước mặt tôi, đồng thời họ đem những lời tôi nói học lại hết cho Tô-bia. Tô-bia gửi cho tôi nhiều thư đe dọa.

7

¹ Sau khi tường thành đã xây xong, các cánh cổng được lắp vào, và những người gác cổng, ca sĩ, người Lê-vi được cắt cử vào nhiệm vụ, ² tôi giao cho Ha-na-ni là em tôi, và Ha-na-nia, là quan trấn thủ thành lũy lo việc cai trị Giê-ru-sa-lem. Ha-na-nia là một người trung thực và kính sợ Đức Chúa Trời hơn nhiều người khác. ³ Tôi dặn họ chỉ mở cổng thành khi mặt trời đã lên cao,* đóng cổng cài then khi lính còn đang còn đứng

* 7:3 Nt mặt trời đã nóng

gác. Phải chọn người dân Giê-ru-sa-lem làm lính gác, cắt đặt phiên gác cho mỗi người, và cho ai nấy được gác đoạn tường thành gần nhà mình.

Nê-hê-mi Đăng Bộ Dân Số

⁴ Vào thời gian đó, thành thì rộng lớn, dân cư ít ỏi, nhà cửa thưa thớt.† ⁵ Đức Chúa Trời giục lòng tôi triệu tập các nhà lãnh đạo và toàn dân lại để đăng bộ. Và tôi cũng tìm được một sách chép gia phả của những người trở về Giu-đa đợt thứ nhất. Sách ấy có ghi:

⁶ Đây là tên những người trở về Giê-ru-sa-lem và Giu-đa, sau thời gian bị Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, bắt đi lưu đày: ⁷ Các nhà lãnh đạo gồm có: Xô-rô-ba-bên, Giê-sua, Nê-hê-mi, A-xa-ria, Ra-a-nia, Na-ha-ma-ni, Mạc-đô-chê, Binh-san, Mích-bê-rết, Biết-vai, Nê-hum, và Ba-a-na.

Những người Ít-ra-ên hồi hương gồm có:

⁸ Họ Pha-rốt 2.172 người.

⁹ Họ Sê-pha-ti-gia 372 người.

¹⁰ Họ A-ra 652 người.

¹¹ Họ Pha-hát Mô-áp (con cháu của Giê-sua và Giô-áp) 2.818 người.

¹² Họ Ê-lam 1.254 người.

¹³ Họ Xát-tu 845 người.

¹⁴ Họ Xác-cai 760 người.

¹⁵ Họ Bin-nui 648 người.

¹⁶ Họ Bê-bai 628 người.

¹⁷ Họ A-gát 2.322 người.

¹⁸ Họ A-đô-ni-cam 667 người.

¹⁹ Họ Biết-vai 2.067 người.

† 7:4 Nt Nhà cửa chưa xây cất xong

- 20 Họ A-đin 655 người.
- 21 Họ A-te (con cháu Ê-xê-chia) 98 người.
- 22 Họ Ha-sum 328 người.
- 23 Họ Bết-sai 324 người.
- 24 Họ Ha-ríp 112 người.
- 25 Họ Ghi-ba 95 người.
- 26 Người Bết-lê-hem và Nê-tô-pha 188 người.
- 27 Người A-na-tốt 128 người.
- 28 Người Bết-Ách-ma-vết 42 người.
- 29 Người Ki-ri-át Giê-a-rim, người Kê-phi-ra và người Bê-ê-rốt 743 người.
- 30 Người Ra-ma và Ghê-ba 621 người.
- 31 Người Mích-ma 122 người.
- 32 Người Bê-tên và A-hi 123 người.
- 33 Người Nê-bô 52 người.
- 34 Công dân Ê-lam 1.254 người.
- 35 Công dân Ha-rim 320 người.
- 36 Công dân Giê-ri-cô 345 người.
- 37 Công dân Lô-đơ, Ha-đi và Ô-nô 721 người.
- 38 Công dân Sê-na 3.930 người.
- 39 Các thầy tế lễ gồm có: họ Giê-đa-gia thuộc nhà Giê-sua 973 người.
- 40 Họ Y-mê 1.052 người.
- 41 Họ Pha-su-rơ 1.247 người.
- 42 Họ Ha-rim 1.017 người.
- 43 Người Lê-vi gồm có: Họ Giê-sua và Cát-mi-ên (con cháu Hô-đê-va) 74 người.
- 44 Các ca sĩ thuộc họ A-sáp 148 người.
- 45 Những người gác cổng thuộc họ Sa-lum, họ A-te, họ Thanh-môn, họ A-cúp, họ Ha-ti-ta, và họ Sô-bai 138 người.

- 46 Những người phục dịch Đền Thờ gồm có:
 Họ Xi-ha, họ Ha-su-pha, họ Ta-ba-ốt,
 47 họ Kê-rốt, họ Sia, họ Ba-đôn,
 48 họ Lê-ba-na, họ Ha-ga-ba, họ Sam-lai,
 49 họ Ha-nan, họ Ghi-đên, họ Ga-ha,
 50 họ Rê-a-gia, họ Rê-xin, họ Nê-cô-đa,
 51 họ Ga-xam, họ U-xa, họ Pha-sê-a,
 52 họ Bê-sai, họ Mê-u-nim, họ Nê-phi-sê-sim,
 53 họ Bác-búc, họ Ha-cu-pha, họ Ha-rua,
 54 họ Bát-lít, họ Mê-hi-đa, họ Hạc-sa,
 55 họ Bạt-cô, họ Si-sê-ra, họ Tha-mác,
 56 họ Nê-xia, và họ Ha-ti-pha.
- 57 Con cháu các cựu thần của Sa-lô-môn gồm có: Họ Sô-tai, họ Sô-phê-rét, họ Phi-ri-đa,
 58 họ Gia-a-la, họ Đạt-côn, họ Ghi-đên,
 59 họ Sê-pha-tia, họ Hát-tinh, họ Bô-kê-rét Hát-xê-ba-im, và họ A-môn.
- 60 Tính chung những người phục dịch Đền Thờ và con cháu cựu thần của Sa-lô-môn là 392 người.
- 61 Có một số người từ Tên Mê-la, Tên Hạc-sa, Kê-rúp, A-đôn, và Y-mê trở về Giê-ru-sa-lem, nhưng không còn gia phả hay bằng cứ về căn nguyên tông tộc để chứng minh mình là người Ít-ra-ên. Những người này gồm có: 62 Họ Đê-la-gia, họ Tô-bia, và họ Nê-cô-đa, tổng cộng 642 người.
- 63 Con cháu của các thầy tế lễ trong ba họ Ha-ba-gia, Ha-cốt, và Bát-xi-lai. (Ông này cưới con gái của Bát-xi-lai người Ga-la-át, nên người ta gọi ông theo tên cha vợ.) 64 Những người này cũng không tìm được gia phả, nên bị ngưng chức tế

lễ[‡] và không được hưởng phần ăn thánh, ⁶⁵ vì vị tổng trấn muốn chờ đến khi có một thầy tế lễ có thể dùng U-rim và Thu-mim để cầu hỏi Đức Chúa Trời.

⁶⁶ Tổng số các nhóm kể trên lên đến 42.360 người. ⁶⁷ Ngoài ra, có 7.337 gia nhân, và 245 ca sĩ, cả nam lẫn nữ. ⁶⁸ Họ đem theo 736 con ngựa, 245 con la, ⁶⁹ 435 con lạc đà, và 6.720 con lừa.

⁷⁰ Các nhà lãnh đạo đã hiến dâng của cải vào quỹ đài thọ công tác. Tổng trấn dâng 8,6 ký vàng, 50 cái chậu, và 530 bộ lễ phục cho các thầy tế lễ. ⁷¹ Một số trưởng tộc dâng 170 ký vàng, 1.300 ký bạc. ⁷² Dân đóng góp 170 ký[§] vàng, 1.200 ký* bạc, và 67 bộ lễ phục cho các thầy tế lễ.

⁷³ Vậy, các thầy tế lễ, người Lê-vi, người gác cổng, ca sĩ, người phục dịch Đền Thờ, và tất cả những người Ít-ra-ên khác trở về sinh sống trong thành mình. Đến tháng bảy, người Ít-ra-ên từ các thành về tụ họp tại Giê-ru-sa-lem.

8

E-xơ-ra Tuyên Đọc Kinh Luật

¹ Họ kéo về họp tại công trường trước cổng Nước. Họ xin văn sĩ* E-xơ-ra đem kinh luật Môi-se đến, tức luật Chúa Hằng Hữu truyền cho Ít-ra-ên.

[‡] 7:64 Nt thêm: vì không sạch § 7:72 Nt 20.000 đa-riéc vàng

* 7:72 Nt 2.000 mi-na * 8:1 Nt Saphar, scribe = người thông thạo Thánh Kinh, làm việc sao chép Thánh Kinh, dạy thánh luật

² Ngày mồng một tháng bảy, Thầy Tế lễ E-xơ-ra đem Kinh Luật ra trước toàn dân, gồm cả nam lẫn nữ và tất cả những người có thể nghe và hiểu được. ³ Vậy, tại công trường trước Cổng Nước, Ê-xơ-ra đọc trước mặt toàn dân, bắt đầu từ sáng sớm cho đến trưa. Mọi người chăm chú lắng nghe đọc Kinh Luật.

⁴ E-xơ-ra đứng trên một cái bục gỗ mới đóng để dùng trong dịp này. Đứng bên phải ông có Ma-ti-thia, Sê-ma, A-na-gia, U-ri, Hinh-kia, và Ma-a-xê-gia; bên trái có Phê-đa-gia, Mi-sa-ên, Manh-ki-gia, Ha-sum, Hách-ba-đa-na, Xa-cha-ri, và Mê-su-lam. ⁵ Vì E-xơ-ra đứng cao hơn mọi người, nên khi ông mở sách ra, ai nấy đều thấy và đứng lên.

⁶ E-xơ-ra tôn ngợi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời vĩ đại, toàn dân đưa tay lên trời, đáp ứng: “A-men!” Rồi họ quỳ mọp xuống đất thờ lạy Chúa Hằng Hữu.

⁷ Sau đó, dân chúng vẫn ở tại chỗ để nghe người Lê-vi—Giê-sua, Ba-ni, Sê-rê-bia, Gia-min, A-cúp, Sa-bê-thai, Hô-đia, Ma-a-xê-gia, Kê-li-ta, A-xa-ria, Giô-xa-bát, Ha-nan, Bê-la-gia—đọc từng điều luật và giải thích rõ ràng. ⁸ Họ đọc Kinh Luật của Đức Chúa Trời, đọc và giải nghĩa từng phân đoạn cho nên dân chúng hiểu được ý nghĩa.

⁹ Vì cả dân chúng đều khóc nức nở. Thấy thế, Tổng trấn Nê-hê-mi, Thầy Tế lễ E-xơ-ra, và những người Lê-vi đang giảng giải luật pháp bảo

họ: “Xin anh chị em đừng than khóc, vì hôm nay là một ngày thánh dành cho Chúa Hằng Hữu.

¹⁰ Nhưng anh chị em nên đem thịt béo, rượu ngọt ra ăn mừng, và chia sẻ thịt rượu với những người nghèo thiếu, vì nguồn vui đến từ Chúa là năng lực của chúng ta. Đừng ai phiền muộn nữa.” ¹¹ Như thế, người Lê-vi an ủi toàn dân; và họ thôi khóc lóc. ¹² Mọi người chuẩn bị ăn mừng và gửi một phần thực phẩm cho người nghèo thiếu. Họ cùng nhau hoan hỉ vì đã hiểu được lời Đức Chúa Trời.

Lễ Lều Tạm

¹³ Qua ngày hôm sau, các trưởng tộc họ, thầy tế lễ và người Lê-vi đến gặp E-xơ-ra để học hỏi luật lệ cần kẽ hơn. ¹⁴ Họ thấy trong đoạn quy định về lễ Lều Tạm, Chúa Hằng Hữu có truyền dạy Mô-i-se bảo người Ít-ra-ên phải ở trong nhà lều khi cử hành lễ vào tháng bảy ¹⁵ và phải truyền dân chúng trong khắp các thành thị cũng như trong Giê-ru-sa-lem lên đồi chặt cành lá ô-liu, lá sim, lá chà là, và những cành cây có nhiều lá khác để làm lều.

¹⁶ Ai nấy đổ xô đi lấy lá. Người ta dựng lều trên mái nhà, trong sân nhà mình, ngay sân Đền Thờ Đức Chúa Trời, tại công trường bên Cổng Nước và công trường bên Cổng Ép-ra-im. ¹⁷ Những người Ít-ra-ên lưu đày trở về đều dựng lều dự lễ. Họ khắp khởi vui mừng, vì từ thời Giô-suê, con của Nun, đến nay, người Ít-ra-ên không có dịp ăn mừng lễ Lều Tạm như thế.

18 Suốt bảy ngày lễ, E-xơ-ra tiếp tục đọc Kinh Luật Đức Chúa Trời. Đến ngày thứ tám, có một lễ trọng thể, đúng theo luật định.

9

Dân Chúng Xưng Nhận Tội Lỗi Mình

1 Ngày hai mươi bốn tháng ấy, người Ít-ra-ên họp lại, kiêng ăn, mặc vải bố, bỏ bụi đất lên đầu. 2 Sau khi đã phân ly với người ngoại giáo, họ đứng lên xưng tội của chính mình và của cha ông mình. 3 Luật Đức Chúa Trời được đọc lớn tiếng suốt ba giờ. Sau đó, dân chúng xưng tội và thờ phụng Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình chừng ba giờ nữa. 4 Có những người Lê-vi như Giê-sua, Ba-ni, Cát-mi-ên, Sê-ba-nia, Bun-ni, Sê-rê-bia, Bu-ni, và Kê-na-ni đứng trên một cái bệ, lớn tiếng kêu cầu Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ.

5 Kế đến, tất cả lãnh đạo người Lê-vi là Giê-sua, Cát-mi-ên, Ba-ni, Ha-sáp-nia, Sê-rê-bia, Hô-đia, Sê-ba-nia, và Phê-ta-hia—kêu gọi dân: “Xin toàn dân đứng lên tôn vinh Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời vĩnh hằng!” Họ cầu nguyện:

“Ngài đáng được tôn vinh, trỗi vượt cả hơn mọi lời chúc tụng!

6 Chỉ một mình Chúa là Chúa Hằng Hữu. Chúa sáng tạo vũ trụ, các tầng trời, thiên binh; đất và mọi vật trên đất; biển và mọi vật trong biển. Chúa bảo tồn tất cả. Các thiên binh tôn thờ Chúa.

7 Chúa là Đức Chúa Trời Hằng Hữu, Đấng đã chọn Áp-ram, và đem người ra khỏi U-rơ xứ

Canh-đê rời đổi tên người ra Áp-ra-ham. ⁸ Chúa thấy người trung thành với Ngài nên kết ước với người, hứa cho con cháu người đất của người Cana-an, Hê-tít, A-mô-rít, Phê-rết, Giê-bu, và Ghi-rê-ga. Chúa thực hiện lời hứa, vì Chúa là công chính.

⁹ Chúa thông suốt nỗi khổ đau của các tổ phụ chúng con tại Ai Cập, nghe tiếng kêu la của họ bên Biển Đỏ. ¹⁰ Chúa làm phép lạ giải cứu họ khỏi tay Pha-ra-ôn, quân thần và người Ai Cập, vì Chúa biết người Ai Cập cư xử với các tổ phụ cách bạo tàn ngang ngược. Cho đến bây giờ, thiên hạ vẫn còn khiếp sợ uy Danh Chúa. ¹¹ Chúa phân rẽ nước Biển Đỏ, cho họ đi qua lòng biển như đi trên đất khô. Quân thù đuổi theo họ thì bị Chúa ném vào biển sâu, như ném đá vào dòng nước lũ. ¹² Chúa dùng trụ mây dẫn họ ban ngày; trụ lửa soi đường trong đêm tối.

¹³ Chúa giáng lâm tại Núi Si-nai, từ trời cao Chúa phán cùng họ, ban cho họ điều răn tốt lành, luật lệ chân thật, nghiêm minh. ¹⁴ Luật lệ về ngày Sa-bát thánh cũng được Ngài công bố qua Môi-se, đầy tớ Ngài.

¹⁵ Lúc họ đói, Chúa cho họ bánh từ trời; lúc họ khát, Chúa cho nước văng ra từ tảng đá. Chúa truyền bảo họ vào chiếm lấy đất Chúa thề cho họ.

¹⁶ Nhưng tổ tiên chúng con kiêu căng, ương ngạnh, không tuân giữ điều răn Chúa. ¹⁷ Họ không chịu vâng lời, cũng không lưu ý đến các phép lạ Chúa thực hiện ngay giữa họ; nhưng lại

bướng bình chọn người hướng dẫn mình quay về Ai Cập sống đời nô lệ. Tuy nhiên, Chúa là Đức Chúa Trời sẵn lòng thứ tha, đầy khoan dung, thương xót, chậm giận, và giàu lòng nhân từ; Chúa không từ bỏ họ. ¹⁸ Ngay cả lúc họ làm tượng bò con rồi tuyên bố: 'Đây là vị thần đã đem ta ra khỏi Ai Cập.' Họ còn làm nhiều điều tội lỗi khác.

¹⁹ Nhưng Chúa vẫn không bỏ họ trong nơi hoang mạc, vì lòng thương xót của Chúa vô bờ bến. Ban ngày, trụ mây vẫn dẫn lối; ban đêm, trụ lửa vẫn soi đường, không rời họ. ²⁰ Chúa cho Thần Linh Chân Thiện dạy dỗ họ, thay vì ngừng ban bánh ma-na và nước uống. ²¹ Trong bốn mươi năm nơi hoang mạc, Chúa nuôi họ. Họ không thiếu thốn gì cả. Áo họ không sờn rách; chân họ không sưng phù.

²² Rồi Chúa cho họ chiếm các vương quốc, thắng các dân tộc, phân chia đất cho họ ở từ đầu này đến góc nọ. Họ chiếm hữu đất của Si-hôn, vua Hết-bôn, của Óc, vua Ba-san. ²³ Chúa cho họ có con cháu đông như sao trời, rồi đem thế hệ mới này vào đất hứa.

²⁴ Chúa chinh phục các dân tộc địa phương, kể cả vua và người Ca-na-an, rồi giao nạp các dân tộc này cho họ để họ muốn đổi xử thế nào mặc ý. ²⁵ Họ chiếm thành kiên cố, đất phì nhiêu, nhà có đầy vật dụng tốt đẹp, có sẵn giếng, vườn nho, vườn ô-liu và nhiều cây ăn quả khác. Họ ăn no

nê, béo tốt, lòng hân hoan vì được Ngài ưu đãi.*

²⁶ Tuy thế, họ vẫn bất tuân lệnh Chúa, phản nghịch Ngài. Họ bỏ Luật Pháp Chúa,† giết các tiên tri Ngài sai đến cảnh cáo để đem họ về với Chúa. Họ còn phạm nhiều tội lỗi khác. ²⁷ Vì vậy, Chúa để mặc kẻ thù làm cho họ khốn đốn. Trong lúc gian truân, họ kêu xin Chúa; và Chúa nghe họ. Với lòng thương xót vô biên, Chúa dùng những vị anh hùng đến giải cứu họ khỏi tay quân thù.

²⁸ Sau một thời gian hòa bình, họ lại phạm tội với Chúa. Chúa lại cho kẻ thù xâm chiếm đất họ. Thế mà, khi họ kêu cầu, từ trời cao Chúa nghe họ; và vì lòng nhân từ, Chúa giải cứu họ nhiều lần nữa.

²⁹ Chúa cảnh cáo họ vì muốn họ quay về với Luật Pháp Chúa như xưa; nhưng họ kiêu căng, bất tuân điều răn, luật lệ Chúa, là luật nếu ai vâng giữ, sẽ nhờ đó mà được sống. Họ cứng đầu, cứng cổ không chịu vâng lời. ³⁰ Trải bao năm tháng nhần nhục với họ, Chúa vẫn thường sai các vị tiên tri được Thần Linh cảm ứng đến cảnh cáo họ, nhưng họ khước từ. Vì thế, Chúa lại giao họ vào tay người ngoại quốc. ³¹ Dù vậy, vì lòng thương xót vô biên, Chúa vẫn không tiêu diệt họ, không từ bỏ họ. Chúa thật nhân từ và đầy tình thương.

³² Lạy Chúa—Đức Chúa Trời vĩ đại, uy dũng, đáng sợ; Đấng luôn giữ lời hứa, giàu tình thương

* 9:25 Nt hân hoan trong sự nhân từ lớn lao của Chúa † 9:26 Nt thêm: ra sau lưng

—bây giờ xin đừng coi những sự hoạn nạn của chúng con là không đáng kể. Hoạn nạn đã xảy ra cho tất cả chúng con—từ nhà vua đến quan, từ thầy tế lễ, các vị tiên tri cho đến thường dân—từ đời tổ tiên chúng con, thời các vua A-sy-ri đến đánh phá, cho tới ngày nay. ³³ Các hoạn nạn Chúa dùng để trừng phạt chúng con đều đích đáng với tội ác chúng con, vì Chúa rất công bằng. ³⁴ Từ vua quan đến các thầy tế lễ và cha ông chúng con đều đã không tuân giữ Luật Chúa, cũng không nghe lời cảnh cáo. ³⁵ Sống trong đất nước phì nhiêu với những phước lành đầy dẫy, nhưng họ không chịu thờ Chúa, không chịu từ bỏ công việc tà ác mình.

³⁶ Thế nên, ngày nay chúng con làm nô lệ ngay trong miền đất màu mỡ Chúa cho cha ông chúng con để thụ hưởng. ³⁷ Ngày nay hoa màu của đất này về tay các vua ngoại quốc, là những người Chúa cho phép thống trị chúng con, vì chúng con có tội. Các vua này có quyền trên thân thể chúng con và súc vật chúng con; họ sử dụng tùy thích. Chúng con khổ nhục vô cùng.”

Dân Chúng Đồng Lòng Vâng Phục

³⁸ “Vì thế, chúng con một lần nữa xin cam kết phục vụ Chúa; xin viết giao ước này trên giấy trắng mực đen với ấn chứng của các nhà cầm quyền, người Lê-vi, và các thầy tế lễ của chúng con.”

10

¹ Đây là tên những người đóng ấn trên giao ước:

Tổng Trấn: Nê-hê-mi, con của Ha-ca-lia và Sê-đê-kia. ² Thầy tế lễ gồm có: Sê-ra-gia, A-xa-ria, Giê-rê-mi, ³ Pha-su-rơ, A-ma-ria, Manh-ki-gia, ⁴ Hát-túc, Sê-ba-nia, Ma-lúc, ⁵ Ha-rim, Mê-rê-mốt, Áp-đia, ⁶ Đa-ni-ên, Ghi-nê-thôn, Ba-rúc, ⁷ Mê-su-lam, A-bi-gia, Mi-gia-min, ⁸ Ma-a-xia, Binh-gai, và Sê-ma-gia. Những người kể trên đều là thầy tế lễ.

⁹ Những người Lê-vi gồm có:

Giê-sua, con A-xa-nia, Bin-nui, con Hê-na-đát, Cát-mi-ên ¹⁰ và các anh em Sê-ba-nia, Hô-đia, Kê-li-ta, Bê-la-gia, Ha-nan, ¹¹ Mai-ca, Rê-hốp, Ha-sa-bia, ¹² Xác-cua, Sê-rê-bia, Sê-ba-nia, ¹³ Hô-đia, Ba-ni, và Bê-ni-nu.

¹⁴ Các nhà lãnh đạo gồm có:

Pha-rốt, Pha-hát Mô-áp, Ê-lam, Xát-tu, Ba-ni, ¹⁵ Bu-ni, A-gát, Bê-bai, ¹⁶ A-đô-ni-gia, Biết-vai, A-đin, ¹⁷ A-te, Ê-xê-chia, A-xu-rơ, ¹⁸ Hô-đia, Ha-sum, Bết-sai, ¹⁹ Ha-ríp, A-na-tốt, Nê-bai, ²⁰ Mác-bi-ách, Mê-su-lam, Hê-xia, ²¹ Mê-sê-xa-bên, Xa-đốc, Gia-đua, ²² Phê-la-tia, Ha-nan, A-na-gia, ²³ Ô-sê, Ha-na-nia, Ha-súp, ²⁴ Ha-lô-hết, Phi-la, Sô-béc, ²⁵ Rê-hum, Ha-sáp-na, Ma-a-xê-gia, ²⁶ A-hi-gia, Ha-nan, A-nan, ²⁷ Ma-lúc, Ha-rim, và Ba-a-na.

Dân Chúng Thờ Nguyện

²⁸ Những người còn lại gồm cả thường dân, thầy tế lễ, người Lê-vi, người gác cổng, ca sĩ, người phục dịch Đền Thờ, cùng với vợ, con đã

lớn khôn là những người đã tách mình ra khỏi nếp sống của người ngoại tộc chung quanh để theo Đức Chúa Trời. ²⁹ Họ đều cùng với anh em mình và các nhà lãnh đạo thề nguyện tuân giữ Luật Pháp Đức Chúa Trời do Môi-se, đầy tớ Chúa ban hành. Họ xin Đức Chúa Trời nguyên rủa nếu họ bất tuân Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình:

³⁰ “Chúng tôi thề không gả con mình cho người ngoại giáo; không cưới con gái ngoại giáo cho con trai mình.

³¹ Chúng tôi thề không mua của ngoại giáo thóc lúa hay hàng hóa gì khác trong ngày Sa-bát và các ngày lễ; không cày cấy vào năm thứ bảy, nhưng tha hết nợ cho người khác.

³² Chúng tôi hứa mỗi người hằng năm dâng một phần bốn gam bạc* để dùng vào công việc Đền Thờ của Đức Chúa Trời, ³³ gồm các chi phí về bánh Thánh, về lễ vật chay, và lễ thiêu dâng thường lệ, lễ thiêu dâng vào ngày Sa-bát, ngày trăng mới, và các ngày lễ khác; chi phí về các vật thánh, về lễ vật chuộc tội cho Ít-ra-ên; và các chi phí khác trong Đền Thờ Đức Chúa Trời.

³⁴ Chúng tôi cũng bắt thăm giữa các gia đình thầy tế lễ người Lê-vi và thường dân, để định phiên mỗi gia đình cung cấp củi đốt trên bàn thờ. Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta vào những ngày nhất định trong năm, theo Luật Pháp quy định.

* **10:32** Bảng 1/3 siếc-lơ

³⁵ Chúng tôi hứa đem dâng vào Đền Thờ Chúa Hằng Hữu tất cả hoa quả đầu mùa hằng năm, kể cả trái cây lẫn mùa màng thu hoạch ở ruộng vườn. ³⁶ Ngoài ra, con trưởng nam và thú vật đầu lòng, chiên và bò, của chúng tôi sẽ được đem dâng lên Đức Chúa Trời, trình cho các thầy tế lễ phục vụ trong Đền Thờ Ngài, như luật định. ³⁷ Chúng tôi cũng sẽ đem vào kho Đền Thờ Đức Chúa Trời, trình cho các thầy tế lễ bột thượng hạng và những lễ vật khác gồm hoa quả, rượu, và dầu; sẽ nộp cho người Lê-vi một phần mười hoa màu của đất đai, vì người Lê-vi vẫn thu phần mười của anh chị em sống trong các miền thôn quê.

³⁸ Khi người Lê-vi thu nhận phần mười, sẽ có một thầy tế lễ—con cháu A-rôn—hiện diện, và rồi người Lê-vi sẽ đem một phần mười của phần mười thu được vào kho Đền Thờ của Đức Chúa Trời. ³⁹ Toàn dân và người Lê-vi sẽ đem các lễ vật, ngũ cốc, rượu, và dầu vào kho đền thờ; những vật này được chứa trong các bình thánh để dành cho các thầy tế lễ người gác cổng và ca sĩ sử dụng.

Chúng tôi hứa sẽ không dám bỏ bê Đền Thờ Đức Chúa Trời của chúng tôi.”

11

Dân Số tại Giê-ru-sa-lem

¹ Vào thời ấy, chỉ có một số các nhà lãnh đạo dân tộc cư trú trong thành Giê-ru-sa-lem mà thôi, còn dân đều ở trong các thành khác. Vì

thế người ta bắt thăm để chọn một phần mười dân số đem vào Giê-ru-sa-lem. ² Tuy nhiên, nếu có ai tình nguyện vào sống trong thành thánh Giê-ru-sa-lem, thì họ rất được hoan nghênh.

³ Sau đây là danh sách các nhà lãnh đạo cấp tỉnh sống tại Giê-ru-sa-lem. (Mặc dù đa số các nhà lãnh đạo toàn dân Ít-ra-ên, các thầy tế lễ người Lê-vi, người phục dịch Đền Thờ, và con cháu quần thần Sa-lô-môn vẫn sống trong đất mình tại các thành khác thuộc Giu-đa, ⁴ nhưng có vài người Giu-đa và Bên-gia-min vẫn sống tại Giê-ru-sa-lem.)

Người thuộc đại tộc Giu-đa:

A-tha-gia, con Ô-xia, cháu Xa-cha-ri, chắt A-ma-ria, chắt Sê-pha-tia, chắt Ma-ha-la-lê, thuộc dòng Phê-rết. ⁵ Ma-a-xê-gia, con Ba-rúc, cháu Côn-hô-xe, chắt Ha-xa-gia, chắt A-đa-gia, chắt Giô-a-ríp; Giô-gia-ríp là con Xa-cha-ri, cháu Si-lô-ni. ⁶ Con cháu Phê-rết có 468 người sống ở Giê-ru-sa-lem, toàn là người dũng cảm.

⁷ Người thuộc đại tộc Bên-gia-min:

Sa-lu, con Mê-su-lam, cháu Giô-ết, chắt Phê-đa-gia, chắt Cô-loa-gia, chắt Ma-a-xê-gia; Ma-a-xê-gia là con Y-thi-ên, cháu Ê-sai. ⁸ Sau ông có Gáp-bai, Sa-lai và 928 người khác. ⁹ Đứng đầu những người này có Giô-ên, con Xiếc-ri, và Giu-đa, con Ha-sê-nua, làm phó thị trưởng.

¹⁰ Các thầy tế lễ:

Giê-đa-gia, con Giô-gia-ríp, Gia-kin; ¹¹ và

Sê-ra-gia, con Hinh-kia, cháu Mê-su-lam, chắt Xa-đốc, chít Mê-ra-giốt, chít A-hi-túp, cai quản Đền Thờ Đức Chúa Trời. ¹² Và 822 thầy tế lễ khác phục vụ trong Đền Thờ. A-đa-gia, con Giê-rô-ham, cháu Phê-la-lia, chắt Am-si, chít Xa-cha-ri, chít Pha-sua; Pha-sua là con Manh-ki-gia, ¹³ và 242 thầy tế lễ khác đều là trưởng họ; A-ma-sai, con A-xa-rên, cháu Ạc-xai, chắt Mê-si-lê-mốt, chít Y-mê, ¹⁴ và 128 thầy tế lễ khác đều là người dũng cảm. Đứng đầu những người này có Xáp-đi-ên, con Hát-ghê-đô-lim.

¹⁵ Những người Lê-vi:

Sê-ma-gia, con Ha-súp, cháu A-ri-kham, chắt Ha-sa-bia, chít Bun-ni. ¹⁶ Sa-bê-thai, Giô-xa-bát, là những nhà lãnh đạo Lê-vi trông coi các công việc bên ngoài Đền Thờ của Đức Chúa Trời. ¹⁷ Mát-ta-nia, con Mai-ca cháu Xáp-đi, chắt A-sáp, trách nhiệm việc khởi xướng cầu nguyện cảm tạ. Bác-bu-kia, con thứ hai trong gia đình, và Áp-đa, con Sa-mua, cháu Ga-la, chắt Giê-đu-thun. ¹⁸ Có tất cả 284 người Lê-vi ở trong thành thánh.

¹⁹ Những người gác cổng:

A-cúp, Tanh-môn và những người khác, tổng cộng 172 người.

²⁰ Những người còn lại gồm các thầy tế lễ người Lê-vi, và các thường dân và ở rải rác trong các thành khác thuộc Giu-đa. Họ sống trong phần đất thừa hưởng của cha ông. ²¹ Còn những

người phục dịch Đền Thờ và hai người đứng đầu nhóm này, Xi-ha và Ghít-ba, đều ở tại Ô-phên.

²² U-xi, con Ba-ni, cháu Ha-sa-bia, chắt Mát-tania, chắt Mai-ca, thuộc dòng A-sáp là dòng các ca sĩ, đứng đầu những người Lê-vi làm công việc trong Đền Thờ Đức Chúa Trời. ²³ Vua Đa-vít có ấn định quy chế về việc cung lương hương và chi phí hằng ngày cho các ca sĩ người Lê-vi này.

²⁴ Phê-ta-hia, con Mê-sê-xa-bên thuộc dòng Xê-rách con Giu-đa, được vua ủy thác mọi công việc liên hệ đến toàn dân.

²⁵ Có những người Giu-đa sống trong các thành sau đây: Ki-ri-át A-ra-ba và các thôn ấp phụ cận, Đì-bôn và các thôn ấp phụ cận, Giê-cáp Xê-ên và các thôn ấp phụ cận, ²⁶ Giê-sua, Mô-la-đa, Bết-pha-lê, ²⁷ Hát-sa-su-anh, Bê-e-sê-ba và các thôn ấp phụ cận, ²⁸ Xiếc-lác, Mê-cô-na và các thôn ấp phụ cận, ²⁹ Ên-rim-môn, Xô-ra, Giạt-mút, ³⁰ Xa-nô-a, A-đư-lam và các thôn ấp phụ cận, La-ki và đồng ruộng chung quanh, A-xê-ca và các thôn ấp phụ cận. Như thế, người ta ở rải rác từ Bê-e-sê-ba cho đến thung lũng Hi-nôm.

³¹ Người Bên-gia-min sống trong các thành Ghê-ba, Mích-ma, A-gia, Bê-tên và các thôn ấp phụ cận, ³² A-na-tốt, Nóp, A-na-nia, ³³ Hát-so, Ra-ma, Ghi-tha-im, ³⁴ Ha-đi, Xê-bô-im, Nê-ba-lát, ³⁵ Lô-đơ, Ô-nô tức thung lũng của thợ thủ công. ³⁶ Có một số người Lê-vi vốn ở Giu-đa đến sống với người Bên-gia-min.

12

Kiểm Tra Số Thầy Tế Lễ

¹ Cùng hồi hương với Xô-rô-ba-bên, con Sa-anh-thi-ên, và Giê-sua, có các thầy tế lễ và người Lê-vi sau đây:

Thầy Tế lễ Sê-ra-gia, Giê-rê-mi, E-xơ-ra,

² A-ma-ria, Ma-lúc, Hát-túc,

³ Sê-ca-nia, Rê-hum, Mê-rê-mốt,

⁴ Y-đô, Ghi-nê-thôn, A-bi-gia,

⁵ Mi-gia-min, Ma-a-đia, Binh-ga,

⁶ Sê-ma-gia, Giô-gia-ríp, Giê-đa-gia,

⁷ Sa-lu, A-mốt, Hinh-kia, và Giê-đa-gia.

Đó là các thầy tế lễ vào đời Giê-sua.

⁸ Người Lê-vi: Giê-sua, Bin-nui, Cát-mi-ên, Sê-rê-bia, Giu-đa, Mát-ta-nia, là người hướng dẫn việc ca hát cảm tạ Đức Chúa Trời. ⁹ Anh em họ là Bác-bu-kia và Û-ni giúp họ trong khi thi hành chức vụ.

¹⁰ Giê-sua, thầy thượng tế, là cha Giô-gia-kim.

Giô-gia-kim là cha Ê-li-a-síp.

Ê-li-a-síp là cha Giô-gia-đa.

¹¹ Giô-gia-đa là cha Giô-na-than.

Giô-na-than là cha Gia-đua.

¹² Vào đời Giô-gia-kim làm thầy thượng tế, có các trưởng họ sau đây làm thầy tế lễ:

Mê-ra-gia, trưởng họ Sê-ra-gia.

Ha-na-nia, trưởng họ Giê-rê-mi.

¹³ Mê-su-lam, trưởng họ E-xơ-ra.

Giô-ha-nan, trưởng họ A-ma-ria.

¹⁴ Giô-na-than, trưởng họ Mê-lu-ki.

Giô-sép, trưởng họ Sê-ba-nia.

¹⁵ Át-na, trưởng họ Ha-rim,
Hên-cai, trưởng họ Mê-ra-giốt,

¹⁶ Xa-cha-ri, trưởng họ Y-đô.
Mê-su-lam, trưởng họ Ghi-nê-thôn.

¹⁷ Xiếc-ri, trưởng họ A-bi-gia.
Phinh-tai, trưởng họ Min-gia-min và Mê-a-đia.

¹⁸ Sa-mua, trưởng họ Binh-ga.

Giô-na-than, trưởng họ Sê-ma-gia

¹⁹ Mát-tê-nai, trưởng họ Giô-gia-ríp.

U-xi, trưởng họ Giê-đa-gia.

²⁰ Ca-lai, trưởng họ Sa-lu.

Ê-be, trưởng họ A-mốt.

²¹ Ha-sa-bia, trưởng họ Hinh-kia.

Na-tha-na-ên, trưởng họ Giê-đa-gia.

²² Các trưởng họ người Lê-vi đều được đăng ký vào đời Ê-li-a-síp, Giô-gia-đa, Giô-ha-nan, và Gia-đua; còn tên các thầy tế lễ được đăng ký vào đời Đa-ri-út, vua Ba Tư. ²³ Sách Lịch Sử có ghi tên các trưởng tộc Lê-vi cho đến đời Giô-ha-nan, con cháu Ê-li-a-síp.

²⁴ Những nhà lãnh đạo người Lê-vi thời ấy là Ha-sa-bia, Sê-rê-bia, và Giê-sua, con Cát-mi-ên. Những người Lê-vi khác giúp họ trong khi lo việc ca ngợi, cảm tạ Đức Chúa Trời theo thể lệ của Đa-vít, người Đức Chúa Trời đặt ra.

²⁵ Những người gác cổng phụ trách kho đến thờ là Mát-ta-nia, Bác-bu-kia, Áp-đia, Mê-su-lam, Thanh-môn và A-cúp. ²⁶ Những người này sống vào đời Giô-gia-kim, con Giê-sua, cháu Giô-xa-đác, và thời Nê-hê-mi làm tổng trấn, E-xơ-ra làm thầy tế lễ và văn sĩ.

Cung Hiến Tường Thành Giê-ru-sa-lem

²⁷ Vào dịp khánh thành vách tường Giê-ru-sa-lem, người Lê-vi ở khắp nơi được mời về tham gia phần nghi lễ. Lễ khánh thành tổ chức trong tinh thần hân hoan, cảm tạ với tiếng ca hát, hòa với tiếng chập chĩa, đàn hạc, và đàn lia.

²⁸ Những anh em trong gia đình ca sĩ cũng từ các vùng phụ cận Giê-ru-sa-lem, từ giữa người Nê-tô-pha-tít, ²⁹ từ Bết Ghinh-ganh, từ miền Ghê-ba và Ách-ma-vết (vì các ca sĩ đã dựng làng mạc chung quanh Giê-ru-sa-lem) trở về thành thánh.

³⁰ Các thầy tế lễ người Lê-vi trước hết thanh tẩy chính mình, rồi thanh tẩy toàn dân, tẩy sạch các cổng và tường thành.

³¹ Tôi đưa các nhà lãnh đạo Giu-đa lên trên vách thành, và chỉ định hai toán người dâng lời cảm tạ Chúa trong khi đi diễn hành trên thành: Toán thứ nhất đi về phía bên phải, tới Cổng Phân. ³² Theo sau toán này có Giô-ha-nan và phân nửa số các nhà lãnh đạo Giu-đa, ³³ gồm A-xa-ria, E-xơ-ra, Mê-su-lam, ³⁴ Giu-đa, Bê-n-gia-min, Sê-ma-gia, Giê-rê-mi. ³⁵ Cũng có mấy người con các thầy tế lễ thổi kèn đồng: Xa-cha-ri, con Giô-na-than, cháu Sê-ma-gia, chắt Mát-ta-nia, chắt Mai-cai, chắt Xác-cua; Xác-cua là con của A-sáp, ³⁶ Sê-ma-gia, A-xa-rên, Mi-la-lai, Ghi-la-lai, Ma-ai, Na-tha-na-ên, Giu-đa, Ha-na-ni. Họ sử dụng nhạc khí của Đa-vít, người của Đức Chúa Trời, để lại. Có văn sĩ E-xơ-ra đi đầu những người này. ³⁷ Đến Cổng Suối, họ leo lên các nấc thang bên Thành Đa-vít, (vì tại đây, nơi gần nhà

cũ của Đa-vít, tường thành cao vụt lên) để tới Cổng Nước phía đông.

³⁸ Toán thứ hai đi về phía bên trái. Phân nửa số người còn lại cùng tôi đi theo họ. Toán này đi từ Tháp Lò đến Vách Rộng, ³⁹ đi qua trên Cổng Ép-ra-im, Cổng Cũ, Cổng Cá, qua Tháp Ha-na-nên, Tháp Mê-a, Cổng Chiên, và dừng lại tại Cổng Ngục.

⁴⁰ Cả hai toán cảm tạ rồi đến Đền Thờ của Đức Chúa Trời. Tôi và phân nửa số các nhà lãnh đạo với tôi cũng vậy. ⁴¹ Các thầy tế lễ thổi kèn đồng gồm Ê-li-a-kim, Ma-a-xê-gia, Min-gia-min, Mai-cai, Ê-li-ô-ê-nai, Xa-cha-ri, và Ha-na-nia. ⁴² Các ca sĩ gồm Ma-a-xê-gia, Sê-ma-gia, Ê-lê-a-sa, U-xi, Giô-ha-nan, Manh-ki-gia, Ê-lam, và Ê-xe hát lớn tiếng theo sự hướng dẫn của Giê-ra-hia.

⁴³ Hôm ấy, người ta dâng rất nhiều sinh tế vì Đức Chúa Trời làm cho mọi người hân hoan phấn khởi. Phụ nữ, trẻ em cũng hớn hở vui mừng. Từ Giê-ru-sa-lem tiếng reo vui vang đến tận miền xa.

Trách Nhiệm với Đền Thờ

⁴⁴ Trong ngày ấy, một số người được cử trông coi kho tàng, là nơi chứa các lễ vật dâng theo cách đưa lên, lễ vật đầu mùa, một phần mười. Họ đứng ra thu góp các lễ vật trên từ các trang trại, theo khoản luật quy định về phần của các thầy tế lễ và người Lê-vi. Người Giu-đa hài lòng về sự phục vụ của những thầy tế lễ và người Lê-vi. ⁴⁵ Người Giu-đa ý thức được giá trị công việc

của các thầy tế lễ, người Lê-vi, họ phục vụ Đức Chúa Trời, và lo việc tẩy thanh theo lệ định của Đa-vít và Sa-lô-môn, cũng như công việc của các ca sĩ và người gác cổng. ⁴⁶ Đến thời Đa-vít và A-sáp mới bắt đầu có lệ cất cử người điều khiển ban hát và soạn các bản nhạc ca ngợi, cảm tạ Đức Chúa Trời. ⁴⁷ Như vậy, vào thời Xô-rô-ba-bên và Nê-hê-mi, mọi người Ít-ra-ên đều đóng góp để cung cấp nhu yếu hằng ngày cho các ca sĩ và người gác cổng. Họ cũng đóng góp cho người Lê-vi và người Lê-vi chia phần cho các thầy tế lễ, là con cháu A-rôn.

13

Cuộc Cải Cách của Nê-hê-mi

¹ Vào hôm ấy, Sách Luật Môi-se được đem đọc cho mọi người nghe, trong đó có đoạn cấm người Am-môn và Mô-áp vào đền thờ của Đức Chúa Trời. ² Lý do vì họ đã không mang bánh nước ra tiếp đón người Ít-ra-ên trong hoang mạc mà lại còn mướn Ba-la-am dùng lời nguyền rủa, nhưng Đức Chúa Trời đổi lời nguyền rủa thành lời chúc phước người Ít-ra-ên. ³ Nghe đến quy luật này người Ít-ra-ên lập tức trục xuất tất cả những người ngoại tộc kia.

⁴ Trước đó, Thầy Tế lễ Ê-li-a-síp, người có trách nhiệm trông coi kho tàng Đền Thờ Đức Chúa Trời, liên lạc với Tô-bia, ⁵ và thầy tế lễ dành cho Tô-bia một phòng rộng. Phòng này trước kia chứa lễ vật chay, trầm hương, bình lọ,

cùng những phần đóng góp cho người Lê-vi, ca sĩ, người gác cổng—khoảng phần mười lúa mì, rượu—và những lễ vật dâng lên dành cho các thầy tế lễ.

⁶ Lúc việc này xảy ra, tôi không có mặt ở Giê-ru-sa-lem, vì vào năm thứ ba mươi hai đời A-t-ta-xét-xe, tôi phải về Ba-by-lôn bệ kiến vua, và sau đó lại được vua cho phép rời Ba-by-lôn. ⁷ Trở về Giê-ru-sa-lem tôi mới hay điều xấu xa Ê-li-a-síp làm, dọn cho Tô-bia một phòng ngủ ngay trong khuôn viên Đền Thờ Đức Chúa Trời. ⁸ Tôi nổi giận, ném tất cả đồ đạc của Tô-bia ra khỏi phòng. ⁹ Tôi ra lệnh lau chùi phòng sạch sẽ, rồi tự tay đem đặt lại vào phòng các vật dụng của Đền Thờ Đức Chúa Trời, cùng lễ vật chay, và trầm hương.

¹⁰ Tôi còn được biết người Lê-vi không nhận được phần lương thực đáng được cấp theo luật định, vì thế họ và các ca sĩ bỏ chức vụ về nhà làm ruộng. ¹¹ Tôi trách cứ các nhà lãnh đạo: “Tại sao để cho Đền Thờ Đức Chúa Trời bị bỏ bê như vậy?” Rồi, tôi gọi người Lê-vi trở lại chức vụ. ¹² Và toàn dân Giu-đa tiếp tục đem một phần mười lúa mì, rượu, và dầu vào kho Đền Thờ.

¹³ Tôi chỉ định Thầy Tế lễ Sê-lê-mia, Thư ký Xa-đốc, và Phê-đa-gia, một người Lê-vi, cùng nhau lo việc cai quản kho tàng, còn Ha-nan, con Xác-cua, cháu Mát-ta-nia, được chỉ định làm phụ tá cho họ, vì họ là những người đáng tín nhiệm. Họ có bốn phận phân phối các lễ vật thu được cho người có quyền hưởng dụng.

14 Cầu Đức Chúa Trời ghi nhận việc này cho con, và cũng đừng quên những điều con đã làm cho Đền Thờ Chúa, để phục vụ Ngài.

15 Vào một ngày Sa-bát, tôi bắt gặp một số người Giu-đa đang ép nho, chắt những bó lúa lên lưng lừa; rồi chở vào Giê-ru-sa-lem cùng với rượu, trái vả, nho, và nhiều sản vật khác trong ngày Sa-bát. Tôi liền cảnh cáo họ khi họ bán các sản vật ấy. 16 Lại có những người Ty-rơ đem cá và các thứ hàng hóa bán cho người Giu-đa ở Giê-ru-sa-lem vào ngày Sa-bát!

17 Tôi trách móc các nhà quý tộc Giu-đa: “Sao các ông xúc phạm ngày Sa-bát? 18 Tổ tiên các ông cũng đã hành động như thế, và hậu quả là chúng ta và thành này chịu tai họa từ Đức Chúa Trời ngày nay. Các ông còn muốn Ít-ra-ên mang họa vì để cho ngày Sa-bát bị xúc phạm nữa sao?”

19 Tôi ra lệnh đóng cổng thành Giê-ru-sa-lem vào mỗi thứ sáu, lúc trời vừa tối; và chỉ mở cổng lại khi ngày Sa-bát đã qua. Tôi cũng chỉ định gia nhân lo việc kiểm soát cổng thành, không cho ai đem hàng hóa vào trong ngày Sa-bát. 20 Thấy có một số người buôn bán ngủ lại bên ngoài thành tại Giê-ru-sa-lem một vài lần, 21 tôi liền cảnh cáo: “Lần sau, nếu ai còn ngủ lại ngoài thành sẽ bị bắt.” Và từ đó, họ không đến vào ngày Sa-bát nữa. 22 Tôi cũng ra lệnh cho người Lê-vi thanh tẩy chính mình để gác cổng thành và giữ ngày Sa-bát thánh khiết.

Lạy Đức Chúa Trời, xin ghi nhận điều này, và xin thương xót con theo lòng nhân từ vô biên

của Ngài.

²³ Cũng vào thời gian ấy, tôi thấy có những người Giu-đa cưới phụ nữ Ách-đốt, Am-môn, Mô-áp, ²⁴ và một số con cái của họ nói tiếng Ách-đốt chứ không nói được tiếng Do Thái. ²⁵ Tôi quở trách, nguyện rửa họ, thậm chí đánh hoặc bứt tóc một vài người, buộc họ nhân danh Đức Chúa Trời thề sẽ không gả con gái mình cho người nước ngoài, không cưới con gái nước ngoài cho con trai mình hoặc cho chính mình.

²⁶ Tôi giải thích: “Vua Sa-lô-môn cũng đã phạm tội vì phụ nữ nước ngoài. Có vua nước nào như Sa-lô-môn, được Đức Chúa Trời yêu, cho cai trị cả Ít-ra-ên không? Thế mà, vua bị phụ nữ nước ngoài xui giục phạm tội. ²⁷ Các người tưởng chúng ta sẽ nghe lời các người, để cho các người hành động gian tà, cưới vợ ngoại giáo, phạm tội với Đức Chúa Trời sao?”

²⁸ Một người con trai của Giê-hô-gia-đa, con thầy thượng tế Ê-li-a-síp, cưới con gái San-ba-lát, người Hô-rôn, nên bị tôi đuổi đi.

²⁹ Xin Đức Chúa Trời nhớ cho, họ đã làm ô uế chức vụ và phạm lời thề của thầy tế lễ và người Lê-vi.

³⁰ Như thế, tôi thanh lọc họ để họ không còn vương vấn với người nước ngoài. Tôi quy định trách nhiệm cho các thầy tế lễ, người Lê-vi, và ³¹ định phiên để họ cung cấp củi và lo thu nhận hoa quả đầu mùa.

Lạy Đức Chúa Trời, xin nhớ đến con và làm ơn cho con!

Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện Đại™
Vietnamese: Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện
Đại™ (Bible)

copyright © 2015 Biblica, Inc.

Language: Tiếng Việt

Translation by: Biblica, Inc.

Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện Đại™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

Biblica® Open Vietnamese Contemporary Bible™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

“Biblica” is a trademark registered in the United States Patent and Trademark Office by Biblica, Inc. Used with permission.

This work is made available under the Creative Commons Attribution-ShareAlike 4.0 International License (CC BY-SA). To view a copy of this license, visit <http://creativecommons.org/licenses/by-sa/4.0> or send a letter to Creative Commons, PO Box 1866, Mountain View, CA 94042, USA.

Biblica® is a trademark registered by Biblica, Inc., and use of the Biblica® trademark requires the written permission of Biblica, Inc. Under the terms of the CC BY-SA license, you may copy and redistribute this unmodified work as long as you keep the Biblica® trademark intact. If you modify a copy or translate this work, thereby creating a derivative work, you must remove the Biblica® trademark. On the derivative work, you must indicate what changes you have made and attribute the work as follows: “The original work by Biblica, Inc. is available for free at www.biblica.com and open.bible.”

Notice of copyright must appear on the title or copyright page of the work as follows:

Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện Đại™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

Biblica® Open Vietnamese Contemporary Bible™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

“Biblica” is a trademark registered in the United States Patent and Trademark Office by Biblica, Inc. Used with permission.

You must also make your derivative work available under the same license (CC BY-SA).

If you would like to notify Biblica, Inc. regarding your translation of this work, please contact us at <https://open.bible/contact-us>.

This translation is made available to you under the terms of the Creative Commons Attribution Share-Alike license 4.0.

You have permission to share and redistribute this Bible translation in any format and to make reasonable revisions and adaptations of this translation, provided that:

You include the above copyright and source information.

If you make any changes to the text, you must indicate that you did so in a way that makes it clear that the original licensor is not necessarily endorsing your changes.

If you redistribute this text, you must distribute your contributions under the same license as the original.

Pictures included with Scriptures and other documents on this site are licensed just for use with those Scriptures and documents. For other uses, please contact the respective copyright owners.

Note that in addition to the rules above, revising and adapting God's Word involves a great responsibility to be true to God's Word. See Revelation 22:18-19.

2021-04-12

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 22 Feb 2024 from source files dated 29 Jan 2022

653cd369-b5a5-59f3-bdc8-c5f5cbbaee8d